

Bản án số: 120/2023/HS-ST

Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Giang, Nghề nghiệp: Công chức Hội cựu chiến binh, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Ông Lê S Chiến, nghề nghiệp: Giáo viên trường tiểu học xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn S**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam. Sinh ngày 04/02/2003; tại: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Con ông: Lò Văn G, sinh năm 1978. Con bà: Lò Thị N, sinh năm 1978. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 02/01/2023, tạm giam từ ngày 05/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Văn Y**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam. Sinh ngày 06/6/2005; tại: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Lào. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1979. Con bà: Lò Thị S, sinh năm 1979.

Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 06/11/2022, bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/11/2022, đến ngày 15/11/2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp “quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát đến ngày 14/6/2023, bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Yên:** Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt)

- **Bị hại:** Cháu Lý A L, sinh ngày 20/7/2010, nơi cư trú: Bản N, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Anh Lý A C, sinh năm 1997, nơi cư trú: Bản N, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lò Văn G, sinh năm 1978, nơi cư trú bản P, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, trú tại: Bản T, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (Vắng Mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 02/11/2022, Lò Văn S, lấy 04 quả táo ở nhà cho vào túi nylon và treo ở giá của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen xám, biển kiểm soát 27F6-6119 (*chiếc xe này S mượn của bố để là ông Lò Văn G, sinh 1976, mục đích là để đi chơi*) rồi S điều khiển xe mô tô từ nhà đến rủ Hoàng Văn Y, sinh ngày 06/6/2005 (*tính đến 02/11/2022, Hoàng Văn Y được 17 tuổi 04 tháng 27 ngày*), trú tại bản H, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến bản Hoàng Liên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên chơi, Y đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở Y đi đến đường dân sinh của bản Nà Nội, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên thì S, Yên nhìn thấy có 02 nhóm trẻ em đang chăn trâu dọc đường, trong đó có 01 cháu đang cầm theo điện thoại di động nên S rủ Y đi cướp giật điện thoại di động mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, Y đồng ý. Do sợ bị phát hiện nên S điều khiển xe đến bản Hoàng Liên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên thì S dừng xe để Y đi vào cửa hàng tạp hoá mua 02 khẩu trang y tế màu xanh. Sau đó, Y lấy 01 chiếc, 01 chiếc đưa cho S cùng nhau đeo khẩu trang để che mặt.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô quay lại đường dân sinh của bản Nà Nọi, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên thì nhìn thấy cháu Lý A L, sinh ngày 20/7/2010 (*tại thời điểm này cháu L được 12 tuổi 03 tháng 13 ngày*), trú tại bản Nà Nọi, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, đang chặn trâu dọc đường, trên tay đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3-V1930A, vỏ màu xanh nên S dừng xe tắt máy. Tại đây, để tiếp cận cháu L, Y xuống xe giả vờ hỏi L “*Có biết nhà Vang không*”, L đáp “*Không biết*”, rồi Y hỏi tiếp “*Đây là bản gì*”, L đáp “*Bản Nà Nọi*”, sau đó Y quay ra xe lấy 01 quả táo để trong túi nilon treo ở giá của xe mô tô rồi đưa cho L 01 quả táo nhưng L không lấy. Thấy trên tay L đang cầm điện thoại để chơi game nên Y đến gần L hỏi tiếp “*Cháu chơi game gì đấy*” L trả lời “*Cháu đang chơi game FreeFire*”, Y hỏi tiếp “*Cho chú chơi thử*” thì L đưa điện thoại nên Y ngồi cạnh L giả vờ chơi game, Y muốn có mật khẩu màn hình nên tắt màn hình rồi đưa cho L mở, nhưng L mở bằng vân tay rồi đưa lại cho Y tiếp tục chơi game. Khoảng 02 phút sau, S ngồi trên xe cách Y và L ngồi khoảng 02 mét nên S dùng 02 chân đẩy xe về phía Y và dùng chân trái đá vào người Y ra hiệu lên xe bỏ chạy, Y hiểu ý liền cầm theo điện thoại của cháu L và ngồi lên xe, cùng lúc đó S nổ máy xe mô tô và tăng ga nhanh chóng bỏ chạy chở Y theo đường dân sinh theo hướng đi tổ dân phố 5, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên ra đường Quốc lộ 32 rồi lên thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường. Trên đường đi, Y thử mở mật khẩu thì biết mật khẩu là 06 số 0 nên đã xóa mật khẩu điện thoại. Sau đó, S điều khiển xe mô tô vào cửa hàng mua bán điện thoại di động “*Minh Hiếu*” do Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, trú tại bản T, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu làm chủ. Tại đây, S vào cửa hàng bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3-V1930A, vỏ màu xanh cho H với giá 700.000 đồng, khi H hỏi tên thì S nói dối là Duy (*khi trao đổi mua bán điện thoại Y không nói cho H biết đó là tài sản do phạm tội mà có*). Số tiền bán được điện thoại, S và Yên cùng nhau tiêu sài cá nhân hết. Đến trưa ngày 03/11/2022, S và Y đến nói với anh H chủ quán mua điện thoại là bán rẻ quá nên đòi thêm anh H 200.000 đồng nhưng H chỉ đưa thêm cho S 100.000 đồng, sau đó S, Y mang đi tiêu sài hết. Đến chiều ngày 04/11/2022, S điều khiển xe chở Y lưu thông trên đường không đội mũ bảo hiểm, không có giấy tờ nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Tam Đường lập biên bản và tạm giữ của S xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen xám, biển kiểm soát 27F6-6119. Sau đó, Y bắt xe khách về nhà trước, còn S ở lại thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường chơi. Đến 22 giờ cùng ngày, do hết tiền về nên S tiếp tục vào xin thêm anh H được 100.000 đồng, sau đó S bắt xe về nhà.

Sau khi mất tài sản, đến hồi 14 giờ, ngày 03/11/2022, Lý A L đến Công an thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên trình báo về việc có 02 thanh niên đeo khẩu

trang màu xanh đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản và giao nộp 02 tờ A4 gồm 04 hình ảnh S điều khiển xe chở Y đi qua và khẳng định đó là 02 thanh niên đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngày 06/11/2022, Hoàng Văn Y bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 15/11/2022, Y bị khởi tố; sau khi thực hiện hành vi phạm tội Lò Văn S trốn khỏi địa phương, đến ngày 02/01/2023, Lò Văn S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đến ngày 05/01/2023, S bị khởi tố.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3, màn hình cảm ứng, màu xanh có trị giá là 2.700.000 đồng”*.

Vật chứng do cháu Lý A L giao nộp: 02 tờ A4 gồm 04 hình ảnh của S điều khiển xe chở Y sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của cháu L được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS-TU, ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn Y về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn Y phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 khoản 5 Điều 171; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lò Văn S mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm g khoản 2 khoản 5 Điều 171; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98 Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Về phần dân sự: Tại Cơ quan điều tra bị hại cháu Lý A L và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn Y bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là tiền công tìm kiếm. Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu các bị cáo S, Y bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng tiền

công tìm kiếm. Ngày 28/9/2023, gia đình bị cáo Lò Văn S đã nộp số tiền bồi thường là 1.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn Y phải hoàn trả số tiền 900.000 đồng.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa đối với bị cáo Hoàng Văn Y và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và các điều 91; 98; 101 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên. Bị cáo Hoàng Văn Y vắng mặt tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 16/8/2023 vắng mặt bị cáo Hoàng Văn Y với lý do bị cáo bỏ trốn, Hội đồng xét xử quyết định tạm đình chỉ vụ án và ban hành công văn số: 32/2023/CV-TA ngày 16/8/2023 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Uyên truy nã đối với bị cáo Hoàng Văn Y. Tại quyết định truy nã số: 04/QĐTN(HS) ngày 29/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Uyên đã truy nã đối với bị cáo Hoàng Văn Y, đến ngày 18/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Uyên ban hành công văn số: 483/CV-CSĐT xác định Hoàng Văn Y đã trốn khỏi địa phương không rõ ở đâu, làm gì. Căn cứ vào công văn trên và việc truy nã không có kết quả,

căn cứ vào điểm a khoản 2 điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công khai các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo Hoàng Văn Y có trong quá trình điều tra, truy tố trong hồ sơ vụ án.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 16 giờ, ngày 02/11/2022, tại đường dân sinh thuộc bản Nà Nội, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S sinh ngày 04/02/2003, Hoàng Văn Y, sinh ngày 06/6/2005 (*17 tuổi 04 tháng 27 ngày*) đã có hành vi cướp giật tài sản của cháu Lý A L, sinh ngày 20/7/2010 (*tại thời điểm này cháu L được 12 tuổi 3 tháng 13 ngày, là người dưới 16 tuổi*) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3-V1930A, vỏ màu xanh có trị giá là 2.700.000 đồng rồi đem bán cho anh Nguyễn Văn H lấy tổng số tiền 900.000 đồng, sau đó chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Các bị can Lò Văn S, Hoàng Văn Y là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm phạm tội ngày 02/11/2022, bị cáo Hoàng Văn Y được 17 tuổi 04 tháng 27 ngày, là người phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định tại chương XII của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn Y là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn Y là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và quyền bất khả xâm phạm, gây hoang mang trong việc quản lý tài của mọi người dân trong địa bàn, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người còn ít tuổi, mức độ nhận thức còn có phần hạn chế, nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội do các bị cáo bông bột, thiếu hiểu biết do vậy mức đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát còn có phần hơi nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Y là cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự, đề xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, hiểu biết pháp luật và nhận thức còn hạn chế nên cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn S sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng và học hết lớp 9/12 rồi bỏ học ở nhà, bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 02/11/2022 thực hành vi phạm tội đến ngày 02/01/2023 bị cáo ra đầu thú và ngày 04/01/2023 bị cáo bị khởi tố.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Y sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng và học hết lớp 8/12 rồi bỏ học ở nhà, bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 02/11/2022 thực hành vi phạm tội đến ngày 15/11/2022 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn S: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lò Văn S là dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo S đã ra đầu thú, đồng thời bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 1000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo S phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xúi giục người dưới 18 phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Y: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Y: Không có.

Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn S là người rủ rê, khởi xướng, đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo Hoàng Văn Y giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, bị cáo S có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Y, Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Hoàng Văn Y được 17 tuổi 04 tháng 27 ngày, là người phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra bị hại cháu Lý A L và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn Y bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là tiền công tìm kiếm, tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu các bị cáo S, Y bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tiền công tìm kiếm. Ngày 28/9/2023, gia đình bị cáo Lò Văn S đã nộp số tiền bồi thường là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xem xét và cần chấp nhận đề nghị của bị hại.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo Lò Văn S, Hoàng Văn Y phải hoàn trả lại số tiền 900.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3-V1930A, vỏ màu xanh. Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trao trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3-V1930A, vỏ màu xanh cho chủ sở hữu hợp pháp là cháu Lý A L là có căn cứ, đúng quy định nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen xám, biển kiểm soát 27F6-6119, số khung 055213, số máy 055213. bị cáo Lò Văn S mang thực hiện hành vi phạm tội ông Lò Văn G không biết nên cần trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen xám, biển kiểm soát 27F6-6119, số khung 055213, số máy 055213. cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lò Văn G, Trú tại: Bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

[8] Những vấn đề có liên quan: Trong vụ án này, Lò Văn S mượn xe mô tô, biển kiểm soát 27F6-6119 của bố đẻ là ông Lò Văn G dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định ông G không biết S dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là đúng quy định.

Trong vụ án này, Lò Văn S mang tài sản trộm cắp được bán cho Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn H không biết đó là tài sản do phạm tội mà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ của Lò Văn S. Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hình chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Áp dụng điểm g khoản 2 khoản 5 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn S.

Áp dụng điểm g khoản 2 khoản 5 Điều 171; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hoàng Văn Y.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Y và Lò Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 02/01/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 02 (Hai) tháng 05 (Năm) 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường công tìm kiếm của bị hại Lý A L 1.000.000 đồng tiền công tìm kiếm. (Xác nhận ngày 28/9/2023 bị cáo Lò Văn S đã bồi thường cho bị hại Lý A L số tiền 1.000.000 đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001829 ngày 28/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên.

4. Vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen xám, biển kiểm soát 27F6-6119, số khung 055213, số máy 055213. cho ông Lò Văn G, sinh năm 1978, cư trú tại: Bản P, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên tòa án cấp trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn G được quyền kháng bản án về phần quyền và nghĩa vụ liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án về phần quyền và nghĩa vụ liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên tòa án cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Thanh

